

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST  
Ngày: 12 -7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Quân
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1976 tại huyện X, tỉnh S. Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1938 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; Anh chị em ruột: 05 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1963; nhỏ nhất sinh năm 1978); Vợ: Huỳnh Thị O, sinh năm 1975; con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 11/02/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong 22/7/2020, chưa xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Bị hại:** Đặng Văn Đ, sinh năm 1976 (Có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- 1/ Huỳnh Thị O, sinh năm 1975 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 31/3/2022, bị cáo Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1976, cư trú: ấp D, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô biển số 84B1-737.45 một mình trên Quốc lộ 60 hướng xã H, huyện Tiểu Cần về thành phố Trà Vinh. Khi đi đến trước cửa hàng vật liệu xây dựng TĐ thuộc ấp K, xã H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh do ông Đặng Văn Đ sinh năm 1976, cư trú ấp K, xã H, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh làm chủ, bị cáo T quan sát thấy trước cửa hàng TĐ có để 01 cuộn dây kẽm không có người quản lý trông coi. Bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm nên điều khiển xe mô tô vào sân cửa hàng rồi quay đầu xe ra hướng Quốc lộ 60, bị cáo dựng xe lên lút đi bộ vào lấy trộm cuộn dây kẽm có khối lượng 24 kg. Sau đó bị cáo T chở cuộn dây kẽm vừa trộm được bán cho một người mua ve chai không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể với số tiền 240.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi bị mất trộm tài sản thì anh Đ có đến Công an xã H để trình báo về vụ mất trộm tài sản nêu trên. Tiếp nhận được tin báo Công an xã H có mời bị cáo Nguyễn Hoàng T để làm việc, qua làm việc thì bị cáo T đã thừa nhận là có lấy trộm một cuộn dây kẽm có khối lượng 24 kg của ông Đ. Sau khi kiểm tra xác minh nguồn tin, Công an xã H xét thấy vụ việc trên có dấu hiệu của tội phạm “trộm cắp tài sản” và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an xã do đó Công an xã H chuyển toàn hồ sơ vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần tiến hành kiểm tra xác minh nội dung tin báo trên và mời bị cáo Nguyễn Hoàng T lên làm làm việc, qua làm việc bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần làm việc với bị hại anh Đặng Văn Đ, anh Đ trình bày bị mất trộm một cuộn dây kẽm có khối lượng 24 kg.

Ngày 04/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra yêu cầu định giá tài sản số: 08 đối với tài sản bị mất trộm trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiểu Cần kết luận: Giá trị 01 kg kẽm buộc theo giá thị trường tại thời điểm ngày 31/3/2022 có giá 23.000 đồng/kg. Thành tiền: 24 kg x 23.000 đồng = 552.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức

cung, không bị cưỡng ép, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi tranh tụng công khai, phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Vì đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ 03/6/2022.

Đối với xe mô tô biển số 84B1-737.45 mà bị cáo điều khiển thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên là xe của bà Huỳnh Thị O, sinh năm 1975 vợ bị cáo cho bị cáo mượn xe đi làm hàng ngày. Việc bị cáo dùng xe trên đi trộm cắp tài sản và sau đó bán cho ai bà O hoàn toàn không biết, nên cơ quan điều tra không thu hồi được xe mô tô trên. Đồng thời bà O cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì đối với xe mô tô trên, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Việc bị cáo bán cuộn dây kẽm cho người mua ve chai, nhưng không xác định được họ, tên, địa chỉ người mua, và bị cáo bán xe mô tô trên cho người tên D cũng không xác định họ, tên, địa chỉ cụ thể, chỉ biết bán tại thành phố Trà Vinh, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người tên D là ai nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Văn Đ không yêu cầu bị cáo khắc phục, bồi thường thiệt hại. Còn bà Nguyễn Thị O là vợ ông Đ đã ủy quyền cho ông Đ quyết định các vấn đề liên quan đến vụ án trên, không có yêu cầu gì khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị O không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, không tranh luận với Kiểm sát viên.

*Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hoàng T:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở khung hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại ông Đặng Văn Đ vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về hành vi và tội danh của bị cáo Nguyễn Hoàng T:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 31/3/2022 bị cáo Nguyễn Hoàng T có hành vi lén lút lấy trộm cuộn dây kẽm có khối lượng 24kg của ông Đặng Văn Đ . Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T thể hiện tính trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản bị cáo Nguyễn Hoàng T lấy trộm của bị hại Đặng Văn Đ được định giá là 522.000 đồng, nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định trong Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Hoàng T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội gây ra. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo, kết luận và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, không oan sai đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần là có căn cứ, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/07/2020 (chưa được xóa án tích), không có tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 theo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần là có căn cứ. Trong thời gian chấp hành bản án trước đây, bị cáo được giáo dục, cải tạo, nhưng bị cáo không tự giác tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội; chứng tỏ bị cáo có ý thức xem thường pháp luật nên cần phải cho bị cáo một mức án có thời hạn nhất định, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Đối với bà Huỳnh Thị O cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ. Bởi vì:

Bị cáo dùng xe do vợ là bà Huỳnh Thị O đứng tên chủ sở hữu để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng qua kết quả điều tra, xác minh làm rõ bà O không biết bị cáo Nguyễn Hoàng T mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Do đó, không có cơ sở để xử lý hành vi của bà Huỳnh Thị O.

[7] Những người mua cuộn dây kẽm và xe mô tô của bị cáo cơ quan điều tra cũng không xác minh được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý các đối tượng nêu trên.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: không có;

[10] Về hình phạt bổ sung: xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, thu nhập từ nghề thợ hồ bấp bênh và không cao (bị cáo khai 2.000.000 đồng/ tháng) nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và xử phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù được

tính từ ngày 03/6/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Ngọc Quyền**

